

tiện đề có thể tiêm phòng xong cho gia súc trong tháng 9 năm 1967 đạt tỷ lệ cao. Sang tháng 10 năm 1967 tiếp tục bố trí tiêm vét.

Tập trung lực lượng xây dựng tốt các trạm thú y tỉnh, huyện. Đảm bảo 100% xã có màng lưới thú y, có đủ tủ và túi thuốc thú y.

Nơi hiện đang có dịch gia súc lai nhai phải nêu cao quyết tâm dùng mọi biện pháp, tập trung mọi khả năng dập tắt dịch mau chóng.

Có kế hoạch kiểm tra và quản lý tất cả các ổ dịch cũ, phát hiện kịp thời các ổ dịch mới. Nếu có dịch, tập trung lực lượng bao vây dập tắt mau chóng trong vòng 15 ngày. Kiểm tra tốt công tác vận chuyển, sát sinh, phòng, chống lạm sát. Kiểm tra sát sao việc tiêm phòng đạt tỷ lệ cao hạn chế lãng phí thuốc men.

Đề cao cảnh giác, theo dõi, phát hiện, báo cáo kịp thời và có kế hoạch khẩn trương đối phó với mọi hiện tượng dịch âm mưu dùng chiến tranh côn, vi trùng phá hoại đàn gia súc.

C. Về công tác giống gia súc.

Phải lấy việc đảm bảo cung cấp đủ giống và giống tốt làm trọng tâm để phát triển chăn nuôi cả về số lượng và chất lượng.

Cần phải nhanh chóng phục hồi, phát triển đàn gia súc cái và đực giống (kể cả lợn và trâu, bò). Đẩy mạnh chăn nuôi lợn nái trong các trại trung tâm của hợp tác xã. Ở vùng lợn nái phải có kế hoạch chú ý giúp đỡ các gia đình xã viên duy trì và phát triển lợn nái được tốt.

Có kế hoạch duy trì, bảo vệ tốt đàn nái cơ bản. Đặc biệt chú trọng đàn nái đã được bình tuyển. Chuẩn bị chu đáo kế hoạch và biện pháp mở rộng diện bình tuyển lợn. Lãnh đạo tốt việc điều hòa phân phối lợn con giống (cả đực và cái) từ nơi thừa đến nơi thiếu (cần có kế hoạch giúp đỡ và hướng dẫn thải loại từng bước lợn nái xấu khi đàn lợn hậu bị chưa đi vào sản xuất để đảm bảo có đủ lợn con phát triển chăn nuôi ở địa phương).

Hướng dẫn và giúp đỡ các hợp tác xã, các gia đình xã viên đẩy mạnh chăn nuôi trâu, bò sinh sản ở những nơi có điều kiện.

Kịp thời lấy đực cho trâu bò cái và lợn nái trong vụ thu và vụ đông-xuân tới, đảm bảo mọi gia súc cái đều có chửa, gia súc con đẻ ra nuôi được với tỷ lệ cao.

Trên đây Bộ chỉ nêu những nét chính về các công tác chăn nuôi cần được đẩy mạnh thực hiện trong vụ đông-xuân tới. Vụ chăn nuôi, Cục thú y, Cục giống gia súc cần có kế hoạch biện pháp hướng dẫn các địa phương thực hiện từng mặt công tác phù hợp với từng vùng. Mặt khác cần bố trí cán bộ xuống các địa phương kiểm tra giúp đỡ việc thực hiện.

Bộ yêu cầu các Ủy ban hành chính khu, tỉnh, thành, các khu, ty nông nghiệp phân công cán bộ chuyên trách công tác trên, báo cáo kế hoạch thực hiện chi thị này, báo cáo kịp thời kết quả và kinh nghiệm từng bước công tác đề Bộ tập hợp phổ biến chỉ đạo phong trào chung.

Hà-nội, ngày 21 tháng 8 năm 1967

K.T. Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp

Thư trưởng

LÊ TRUNG ĐÌNH

NHA KHÍ TƯỢNG

THÔNG TƯ số 01-VLDC ngày 19-8-1967

giải thích và hướng dẫn thi hành quyết định số 121-CP ngày 8-8-1967 của Hội đồng Chính phủ về việc tính lịch và quản lý lịch của Nhà nước.

Ngày 8-8-1967 Hội đồng Chính phủ đã ra quyết định về việc tính lịch và quản lý lịch của Nhà nước. Đề thấu triệt ý nghĩa và thống nhất việc thi hành, Nha Khí tượng giải thích một số điểm sau đây :

I. MỤC ĐÍCH, Ý NGHĨA CỦA VIỆC BAN HÀNH QUYẾT ĐỊNH

Đồng hồ và cuốn lịch là những phương tiện cần thiết cho hoạt động của xã hội. Việc định giờ chính thức và lịch chính thức là quyền hạn của Nhà nước. Ngày nay, với sự phát triển của các giao dịch quốc tế và của khoa học kỹ thuật, các nước đã đi đến áp dụng một phương pháp xác định thời gian thống nhất như sau :

1. Dùng hệ thống múi giờ quốc tế để tính giờ trong một ngày ;
2. Dùng dương lịch để tính ngày, tháng, năm trong từng năm và trong những khoảng thời gian dài.

Nhà nước ta, từ Cách mạng tháng Tám đến nay, đã định giờ chính thức cho cả nước và vẫn dùng dương lịch như là lịch chính thức. Nhưng có một số vấn đề tồn tại chưa được giải quyết một cách dứt khoát về mặt pháp lý theo đúng quan điểm khoa học :

1. Chưa có văn bản chính thức của Nhà nước xác nhận giờ chính thức của nước ta theo hệ thống múi giờ quốc tế ;

2. Chưa có văn bản công nhận dương lịch (lịch Grê-goa) là lịch chính thức và quy định vị trí của âm lịch, nói đúng hơn là lịch cổ truyền, do đó việc dùng lịch còn tùy tiện, có thể dùng dương lịch hay âm lịch hay cả hai, gây ra nhiều khó khăn trong việc chỉ đạo sản xuất nhất là đối với nông nghiệp ;

3. Hiện nay Nhà nước còn quy định một số ngày nghỉ chính thức theo âm lịch (Tết Nguyên đán, Phật đản) và trong nhân dân còn lưu hành một số ngày kỷ niệm lịch sử và lễ cổ truyền theo âm lịch. Âm lịch có nhiều căn cứ tính và cách tính khác nhau. Vì không có quy định chặt chẽ về mặt này cho nên đã xảy ra tình trạng âm lịch xuất bản không thống nhất gây ra những xáo động không cần thiết ;

4. Việc làm lịch chưa được Nhà nước quản lý, cho đến nay chưa chính thức giao cho một cơ quan khoa học đảm nhiệm việc tính lịch.

Việc dùng tùy tiện dương lịch và âm lịch với những tồn tại trên đây là không hợp lý và bất lợi. Nó không phù hợp với yêu cầu tiêu chuẩn hóa việc tính toán và ghi chép thời gian theo hệ thống tiêu chuẩn của Nhà nước. Nó bất lợi cho việc kế hoạch hóa nền kinh tế quốc dân để phục vụ công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa. Đặc biệt trong nông nghiệp nó bất lợi cho việc đẩy mạnh phong trào thâm canh phát triển sản xuất nông nghiệp theo hướng toàn diện, mạnh mẽ và vững chắc. Tình trạng đó đã trở ngại cho việc xây dựng một nếp sống và làm việc theo khoa học. Công cuộc công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa càng ngày càng đòi hỏi phải thống nhất việc tính thời gian theo dương lịch.

Hiện nay chưa đến lúc bỏ hẳn âm lịch. Nhưng cần xác định vị trí của âm lịch và thống nhất cách tính âm lịch. Quyết định của Hội đồng Chính phủ, căn cứ vào mối quan hệ giữa giờ và lịch, đề ra việc tính âm lịch theo giờ chính thức của nước ta, làm cho âm lịch dùng ở nước ta từ nay phù hợp với vị trí địa lý của nước ta, do đó nó sẽ chính xác hơn trước.

Hội đồng Chính phủ ra quyết định cải tiến một bước việc tính lịch và dùng lịch trong lúc cuộc chiến tranh của nhân dân ta chống đế quốc Mỹ xâm lược đang ở vào giai đoạn quyết liệt là tỏ rõ quyết tâm đẩy mạnh cuộc cách mạng kỹ thuật song song với cuộc cách mạng văn hóa và tư tưởng nhằm củng cố quan hệ sản xuất mới, xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, ngay trong điều kiện chiến tranh để đánh thắng giặc Mỹ.

II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA QUYẾT ĐỊNH

1. Điều 1 xác định rõ giờ chính thức của nước ta là giờ của múi giờ thứ 7 mà kinh tuyến trung tâm (105° đông) đi qua gần thủ đô của nước ta. Giờ đó đã được dùng như giờ chính thức từ Cách mạng tháng Tám. Quyết định này nhằm bổ sung căn cứ khoa học cho nghị định của Bộ Nội vụ ban hành ngày 1-9-1945 về giờ chính thức, chứ không có ảnh hưởng gì đến giờ giấc hiện dùng trong các cơ quan Nhà nước và trong sinh hoạt của nhân dân.

Việc xác nhận giờ chính thức còn được dùng để tính lịch.

Trong công tác nghiên cứu khoa học và thông tin liên lạc với nước ngoài, có thể dùng giờ khác (giờ quốc tế, giờ lịch, giờ địa phương...) nhưng phải xác định mối quan hệ với giờ chính thức.

2. Điều 2 khẳng định dương lịch (lịch Grê-goa) là công lịch tức là lịch duy nhất được dùng trong các cơ quan Nhà nước, trong các tổ chức chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội của nước ta, trong giao dịch giữa Nhà nước với nhân dân và giao dịch với nước ngoài.

Hiện nay các cơ quan Nhà nước (hành chính, tư pháp, chuyên môn) và đoàn thể các cấp, đã dùng dương lịch một cách phổ biến nhưng vẫn còn một số ngành trong một số việc chưa tôn trọng triệt để công lịch, còn ghi ngày tháng theo âm lịch hay theo cả dương lịch và âm lịch. Bất lợi nhất nói chung là việc đặt kế hoạch sản xuất, nói riêng là việc định thời vụ nông nghiệp theo âm lịch. Tình trạng đó cần phải chấm dứt. Trong việc chỉ đạo nông nghiệp cần bỏ hẳn việc lấy ngày, tháng âm lịch để định thời vụ.

Quyết định này bắt buộc phải dùng dương lịch trong các giấy tờ văn bản của các cơ quan Nhà nước và giữa các cơ quan Nhà nước với nhân dân (thí dụ các đơn từ, các hợp đồng giữa nhân dân và Nhà nước v.v...).

Về phần âm lịch, thì quyết định xác nhận là căn cứ để tính ngày Tết dân tộc, một số ngày kỷ niệm lịch sử và lễ cổ truyền. Như vậy là vẫn giữ nguyên những ngày lễ hiện hành còn tính theo âm lịch. Trong số đó, có những ngày thuần túy là ngày mặt trăng, có âm lịch mới tính được, như ngày Tết đầu năm âm lịch, ngày trung thu rằm tháng Tám v.v... nhưng cũng có những ngày lịch sử như ngày giỗ tổ Hùng Vương, ngày kỷ niệm Hai Bà Trưng v.v... sau này có thể chuyển sang dương lịch để thống nhất với cách tính các ngày lễ chính thức khác.

Như vậy là âm lịch chỉ cần dùng trong việc định một số ngày lễ cổ truyền, ngoài ra thì các sinh hoạt tập thể và công cộng hoàn toàn có thể tính theo dương lịch.

3. Điều 3 đề ra việc sửa đổi cách tính âm lịch cho phù hợp với vị trí của nước ta. Âm lịch từ nay phải căn cứ vào giờ chính thức của nước ta trong khi tính các tuần trăng, có như vậy mới đúng với ngày giờ xuất hiện mặt trăng trên đất nước ta. Theo cách tính cũ thì các ngày mồng một không có trăng có thể chậm hơn một ngày, do đó tháng đủ, tháng thiếu, năm nhuận, tháng nhuận có thể xê xích đi. Nay tính theo giờ chính thức của nước ta đề cho chính xác hơn thì nhất định sẽ có những ngày Tết, những tháng nhuận, những năm nhuận khác với các lịch cũ.

Theo quyết định của Hội đồng Chính phủ tất cả các loại âm lịch còn tồn tại ở nước ta đều không thể dùng để tính ngày tháng âm lịch được kể từ ngày 1-1-1968. Bảng ngày tháng âm lịch dùng làm căn cứ để Bộ Nội vụ định các ngày lễ hàng năm sẽ do Nha Khí tượng tính theo điều 3 này.

Việc sửa đổi này mở đường cho công tác tính âm lịch ở nước ta thành một công tác khoa học gắn liền với các tiến bộ về thiên văn học trong nước và trên thế giới.

4. Điều 4 nêu rõ trách nhiệm quản lý công tác làm lịch thuộc về Nhà nước. Nha Khí tượng là cơ quan chuyên trách về các lịch thiên văn, được giao nhiệm vụ biên soạn bảng ngày tháng âm lịch hàng năm, lập các bảng đối chiếu ngày tháng âm và dương lịch và quản lý một số việc về lịch mà Chính phủ sẽ quy định cụ thể sau.

Việc xuất bản và phát hành lịch phổ thông lưu hành trong nhân dân vẫn do Tổng cục Thông tin đảm nhiệm. Các loại lịch xuất bản: lịch tường, lịch túi, lịch bàn... đều phải ghi ngày tháng dương lịch là chính, ngoài ra có thể ghi thêm 24 ngày tiết và ngày, tháng âm lịch theo tài liệu do Nha Khí tượng cung cấp.

Các lịch xuất bản có thể ghi tên các năm theo hệ thống Can, Chi cổ truyền, nhưng không được tuyên truyền những điều có tính chất mê tín dị đoan về âm lịch.

Để phục vụ cho công tác sưu tầm lịch sử và việc đổi ngày, tháng trong nhân dân, Tổng cục Thông tin sẽ xuất bản cuốn « Lịch thế kỷ thứ 20 » là một bảng đối chiếu âm và dương lịch từ năm 1901 đến năm 2000 do Nha Khí tượng biên soạn.

III. NHIỆM VỤ TUYÊN TRUYỀN GIẢI THÍCH QUYẾT ĐỊNH

Quyết định của Hội đồng Chính phủ là một cải cách về lịch nhằm xóa bỏ tập quán cũ làm ăn theo âm lịch, xây dựng nếp sống và làm việc theo khoa học. Nó có ý nghĩa sâu sắc về mặt cách mạng văn hóa và tư tưởng. Nó sẽ ảnh hưởng

đến tư tưởng và tình cảm của nhiều người. Trước mắt ngày Tết năm Mậu Thân (1968) và năm Kỷ Dậu (1969) tính theo lịch mới sẽ sớm hơn một ngày. Cho nên cần được tuyên truyền giải thích một cách kiên trì và sâu rộng.

Việc tuyên truyền giải thích đòi hỏi sự phối hợp của các ngành tuyên huấn, thông tin, đài phát thanh, báo chí, văn hóa, khoa học, giáo dục, nông nghiệp, khí tượng, hội phổ biến khoa học và kỹ thuật và các đoàn thể.

Đề nghị các ngành, các cấp nghiên cứu kỹ quyết định của Hội đồng Chính phủ và thông tư này đề đặt kế hoạch tuyên truyền phổ biến trước tiên trong cơ quan, trong ngành, rồi lan rộng trong nhân dân.

Trên đây là một số điểm chính mà Nha Khí tượng thấy cần phải thấu triệt trong việc thi hành quyết định này. Trong quá trình thực hiện, nếu còn gặp các khó khăn gì, đề nghị các cơ quan và các đoàn thể phản ánh về Nha Khí tượng nghiên cứu trình Chính phủ giải quyết.

Hà-nội, ngày 19 tháng 8 năm 1967

Giám đốc Nha Khí tượng

NGUYỄN XIÊN

TỔNG CỤC THỐNG KÊ

THÔNG TƯ số 721-TCTK/NN ngày 7-8-1967 quy định phương pháp tính năng suất lúa và hoa màu lương thực bình quân trên một đơn vị diện tích canh tác (héc-ta) trong một năm.

Mấy năm gần đây, dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Trung ương Đảng và Chính phủ và được sự chỉ đạo sát sao của Đảng ủy và chính quyền các cấp, phong trào thi đua thâm canh tăng năng suất lúa và hoa màu lương thực ở miền Bắc nước ta đã phát triển thêm một bước mới. Số đơn vị và địa phương đạt năng suất cao mỗi năm đều có tăng lên. Tuy vậy, cho đến nay, phương pháp tính năng suất lúa và hoa màu lương thực bình quân trên một đơn vị diện tích canh tác (héc-ta) trong một năm chưa được nghiên cứu đầy đủ và chưa được quy định thống nhất. Tình hình đó đã gây trở ngại cho việc kiểm tra và xác định đúng đắn thành tích của các đơn vị và các địa phương trong phong trào thi đua thâm canh tăng năng suất.

0967/15/2